

# TIN LÀNH



BẢN TIN CỦA  
HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM  
TẠI ARNHEM

số 45 ra ngày 25-10-2006



**Hãy cùng tôi tôn trọng Đức Giê-hô-va,  
Chúng ta hãy cùng nhau tôn cao danh của Ngài.  
Tôi đã tìm cầu Đức Giê-hô-va, Ngài đáp lại tôi,  
Giải cứu tôi khỏi các điều sợ hãi.**

(Thi thiên 34:3-4)

## Trong số này

Xúc cảm Thu về! - Thúy Lan

Thơ:

*Gió Mùa Thu - Minh Ngọc*

Suy gẫm:

**TẢN MẠN VỀ TÊN - Nguyễn Lê**

Tìm hiểu:

**Mặc khải đặc thù (Kinh thánh)**

Mục sư Trần Đào

Giải nghĩa Kinh thánh: **Mười Điều răn.**

Sứ tâm:

**Hai lý do lớn làm  
hôn nhân thất bại!**

Câu chuyện gia đình:

**Mười điều luật Chúa và gia đình chúng ta**

Minh Nguyên

Sử ký Hội thánh:

**Thời kỳ thử năm**

**Từ đời Charles Đại đế cho đến đời Grégoire VII**

(năm 800-1073 S.C.)

Soạn giả: Jonh Drange Olsen

## Xúc cảm Thu về!

Mùa thu đến với những áng mây bàng bạc, với chiếc lá xanh đổi màu rụng xuống, với cơn mưa không lớn nhưng đủ ướt và lạnh run! Thu mang những nỗi buồn của năm tháng, thu gợi nhớ những tâm hồn trĩu nặng thương đau, thu... cảm giác thật cô đơn!

*Chiều hôm qua mình tôi băng khuâng*

*Có mùa thu về tơ vàng vương vương.*

Không phải là thi sĩ, nhạc sĩ thì chúng ta mới thấy rung động khi gió thu thoang thoảng hay một chiều dạo bước dưới trời thu ngập lá... Có lẽ trong mỗi chúng ta đã một hay nhiều lần lang thang với những băng khuâng cho cuộc đời mình! Đối với nhiều người mùa thu thì lúc nào cũng buồn, và tôi nghĩ lòng của chúng ta cũng buồn cũng hiu hắt như trời thu vậy!

*Một mình đi lang thang trên đường*

*Buồn hiu hắt và nhớ băng khuâng*

Là con cái của Chúa chúng ta có buồn không? Nếu ai nói rằng tôi có Chúa nên tôi không bao giờ buồn thì không? Đúng bởi niềm vui và nỗi buồn là sự ban cho của Chúa để chúng ta có sự cảm thông với anh em của mình, cùng chung vui với niềm vui của anh em, cùng chia sẻ khi anh em có chuyện buồn, Chúa muốn chúng ta *“Hãy vui với kẻ vui, khóc với kẻ khóc”* (Rô-ma 12: 15.)

Người không tin Chúa thì vui mừng khi có nhiều tiền của, trúng số... Còn chúng ta thì sao? Chúng ta có vui

mừng không? Vui mừng thì đúng nếu chúng ta tìm được lý do... ví dụ như chúng ta ủng hộ một đội bóng nào đó thắng cuộc, được thưởng do kết quả công việc tốt, chúng ta mới lập gia đình, chúng ta mới có con, chúng ta vừa qua được cơn bệnh... Ngược lại nếu chúng ta không có lý do gì để vui mừng thì chúng ta sẽ bức bối, cần nhẩn và thích đoán xét người khác.

Kinh thánh cho chúng ta biết vui mừng là trái của Thánh linh chứ không nói vui mừng là trái của hoàn cảnh *“Nhưng trái của Thánh linh, ấy là lòng yêu thương, sự vui mừng, bình an, nhịn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, mềm mại, tiết độ”* (Ga-la-ti 5:22). Để có một đời sống đong đầy sự vui mừng thì chúng ta phải bước theo Thánh linh, từ đó chúng ta có thể vui mừng dù hoàn cảnh của chúng ta là thuận cảnh hay nghịch cảnh.

Sứ đồ PhaoLô đã kinh nghiệm chính cuộc sống của mình, dù ông đang ở trong tù nhưng ông vẫn khuyên chúng ta *“Hãy vui mừng trong Chúa luôn luôn. Tôi lại còn nói nữa: hãy vui mừng đi”* (PhiLíp 4:4). Niềm vui đến từ Chúa, Đấng ở trong tất cả chúng ta thì mới là niềm vui vĩnh cửu, chắc chắn, không thay đổi theo thời tiết hay hoàn cảnh, còn niềm vui đến từ những gì xảy ra xung quanh sẽ qua mau và mất đi.

Nếu tất cả chúng ta chọn cho mình một đời sống luôn vui mừng như lời khuyên của PhaoLô thì không những

chỉ ích lợi cho riêng mình mà sẽ là một đời sống nâng đỡ cho người khác và sự vui mừng cũng biểu hiện cho một đời sống làm sáng danh Chúa nữa. Lạy Chúa, xin đừng để bất cứ điều gì trong thế gian này cướp lấy sự vui mừng mà Chúa đã ban cho chúng con, xin giúp chúng con sống trọn vẹn trong niềm vui có Chúa trong lòng mình để chúng con sống đẹp lòng Chúa và đưa đất được nhiều người trở lại với Ngài. Amen.



Thúy Lan

Thơ: *Gió Mùa Thu*

Chúa cho ta có mùa Thu,  
Trời trong gió mát đưa ru giấc lành,  
Mây bay từng đám màu xanh,  
Xen vào mây trắng chung quanh hữu tình,  
Trên cây những chiếc lá xinh,  
Chiều Thu gió thổi tạo hình múa bay,  
Gió Thu thổi mát đêm ngày,  
Cho ta thường thức lâu dài sướng vui,  
Gió Thu thổi thức bụi ngủi,  
Trong ta tưởng nhớ tới Người tạo ra,  
Chính Ngài, Thiên Chúa chúng ta,  
Làm nên màu nhiệm chan hòa gió Thu!



20-10-2005  
Minh Ngọc

***Tin tức-Tin tức-Tin tức...***

**Ngày 29-10:** Hội thánh Tin lành Việt nam tại Hòa lan tổ chức buổi thờ phượng và thông công hiệp nguyện tại địa chỉ: Nieuwoord, Notengaard 3, 3992 JR, Houten. Chương trình tổng quát, gồm có: Thờ phượng Chúa, thông công hiệp nguyện, sinh hoạt chung. Trong ngày này, Hội thánh Arnhem sẽ không nhóm lại.

Hội thánh cũng sẽ tổ chức trại Giáng sinh từ ngày thứ bảy 23-12 tới ngày 25-12-2006 tại địa điểm: Tergracht, Plaatweg 6, 6258 WK Epen. Lệ phí cho suốt kỳ trại là 45 euro (từ 10 tuổi trở lên), cho những người tham dự mà không ngủ qua đêm là 15 euro.

Chương trình tổng quát gồm có: Sứ điệp, ca nhạc, quà tặng thiếu nhi, tiệc Giáng sinh, sinh hoạt thanh thiếu niên... Để biết thêm chi tiết về kỳ trại, xin liên lạc với Mục sư Huỳnh Văn Công, Tel. 045-5225658.

E-mail: [ds.congvanhuyh@hetnet.nl](mailto:ds.congvanhuyh@hetnet.nl)

**Ngày 17-12:** Hội thánh Arnhem sẽ tổ chức Lễ Giáng sinh. Buổi thờ phượng sẽ bắt đầu từ 14 giờ tới 17 giờ, sau đó sẽ có tiệc Giáng sinh.

**Từ ngày 25 tới 30-12-2006** Khoá thần học của Viện thần học và trại mùa đông của Tổng đoàn Thanh niên Âu châu sẽ được tổ chức tại nhà thờ Wuppertal: Flexstr. 13, Wuppertal Langerfeld, Đức quốc.

Thành phần Giáo sư và môn học:

-Phương pháp giảng giải kinh: MSTS.

Tô văn Út

-Thánh kinh nhân địa sử MS. Nguyễn văn Bình.

-Các môn học đặc biệt cho thanh niên nhưng người lớn cũng có thể tham dự:

Ms. Phạm xuân Bahnar Trung, môn Đức Chúa Jesus; Ms. Từ Minh Lại môn Lãnh đạo Thanh niên. Lệ phí: 70 euro mỗi người (học phí và ăn ở).



### Suy gẫm:

## TẢN MẠN VỀ TÊN

Con người sinh ra ai cũng có một cái tên để gọi, tên đẹp hay tên xấu không do người ấy muốn mà có, nhưng tên ấy do cha mẹ hoặc người khác đặt cho mình. Các bậc cha mẹ lựa chọn tên con theo nhiều cách, ngày xưa các cụ con đông nên thường chọn cho mình một câu có ý nghĩa nào đó để đặt tên các con, ví dụ Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín chẳng hạn. Hoặc bắt từ tên của người cha rồi đặt tiếp nối tên các con cho thành một câu. Hoặc chọn những cái tên nói lên ước mơ, hoài bão của cha mẹ với con của mình, mong ước cho con mình đạt được những điều tốt đẹp như tên được đặt.

Ngày nay cha mẹ luôn cân nhắc, bàn bạc rất kỹ trước khi đặt tên cho con, và để dễ chọn được tên đẹp, cha mẹ thường đặt tên bằng một từ kép, cả tên

của nam cũng vậy, chỉ một số ít có tên chỉ một từ đơn giản như ngày trước. Vì vậy thanh niên ngày nay phần lớn đều có tên dài đến 4-5 từ chứ ít còn 3 từ như thế hệ ông cha.

Có người chọn tên của người mình thọ ơn hoặc ngưỡng mộ để đặt tên cho con, hoặc đặt tên mang ý nghĩa hàm ơn Đấng mình tôn thờ, vì vậy những gia đình tín hữu Tin Lành thường có một cái tên phổ biến là Thiên Ân.

Tuy nhiên cũng có những cái tên mà cha mẹ muốn đặt để nói lên quan điểm của mình, mượn tên con để bày tỏ lập trường, chính kiến mà không cần biết trong tương lai con mình có đồng một tư tưởng với mình hay không. Ví dụ sau cuộc khủng bố 11-9 tại Mỹ, có nhiều người đặt tên con là Bin Laden; và mới đây, để bày tỏ sự ủng hộ phe Hezbollah trong cuộc chiến chống Israel, vợ chồng anh Mohammad al-Khaled đã một mực yêu cầu ghi tên khai sinh cho con trai mới chào đời là Raad, là tên gọi của một loại tên lửa tầm xa của tổ chức Hồi giáo Hezbollah. Người mẹ bày con này còn cho biết, bà vẫn muốn có thêm Raad 2 và Raad 3 nữa!

Báo chí nước ta cũng đã đăng tin một người có cái tên rất lạ, Mai Phạt Sáu Nghìn Rưỡi! Đó là họ tên đầy đủ của một chàng trai họ Mai sinh năm 1987, trú tại thôn Quảng Đại, xã Đại Cường, huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam. Ở tuổi này, bạn bè cùng lứa với anh vừa

học xong năm thứ nhất đại học, còn anh thì chỉ mới chuẩn bị vào lớp 12. Sự học chậm trễ của anh có nguyên nhân từ cái tên của chính mình.

Người ta kể rằng, năm 1987, ông Mai Xuân Cán - một cán bộ của UBND xã Đại Cường - sinh đứa con thứ năm và bị UBND xã này buộc phải nộp phạt sáu nghìn rưỡi mới cho đăng ký khai sinh vì sinh nhiều con. Ước vì nhà nghèo khó mà lại bị phạt, nên sau khi chạy đủ tiền nộp để làm giấy khai sinh cho con, ông Cán lấy luôn mức tiền phạt đó để đặt tên cho cậu quý tử của mình.

Bạn bè, người thân và UBND xã ra sức khuyên can ông không nên đặt tên cho con kỳ quặc như vậy, nhưng ông Cán một mực không nghe. Trước thái độ cương quyết thái quá của ông, UBND xã Đại Cường đành phải chấp nhận đăng ký khai sinh cho con ông với cái tên Mai Phạt Sáu Nghìn Rưỡi!

Ông Cán không ngờ rằng những lời cảnh báo trước đây của bạn bè, người thân và chính quyền đối với ông quả thật không sai. Cậu con trai lớn lên, khi vào học cấp II mang đến trường cái tên quá ngộ nghĩnh, bị bạn bè trêu chọc không chịu nổi phải bỏ học mất hai năm.

Thế nhưng, ông Cán vẫn không chịu xin thay đổi tên lại cho con. Vì quá ham học cùng sự động viên nhiệt tình của người thân và bạn bè nên Sáu Nghìn Rưỡi đã vượt qua mặc cảm để

tiếp tục đến trường cho đến hôm nay. Tuy nhiên, Sáu Nghìn Rưỡi chẳng khi nào cảm thấy thoải mái trong giao tiếp với mọi người cả.

Vừa qua, nhờ người chị ruột, Mai Phạt Sáu Nghìn Rưỡi đã được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho đổi tên lại là Mai Hoàng Long, một cái tên thật đẹp như gương mặt của anh. Nghe đâu còn có một người đồng hương của Mai Phạt Sáu Nghìn Rưỡi tên là Mai Phạt Ba Ngàn Rưỡi. Trường hợp đặt tên này cũng do người cha bị UBND xã phạt ba ngàn rưỡi vì đi khai sinh cho con quá muộn theo qui định.

Những cách đặt tên nói trên, dù ý định đặt tên khác nhau, nhưng đều có một điểm chung giống nhau là cái tên không nói lên đặc điểm của con, nhưng lại nói lên đặc điểm và ý muốn chủ quan của người đặt tên. Mỗi người đều có một cái tên riêng biệt và dù có một số tên trùng nhau, nhưng nhìn chung thì không cha mẹ nào đặt một tên chung cho tất cả các con, dù là trẻ sinh đôi, sinh ba cũng vậy.

Thế nhưng cách đây gần 2.000 năm, có một nhóm người gồm nhiều chủng tộc, nhiều văn hoá khác nhau, nhưng họ được người ta đặt cho họ một cái tên chung giống nhau, đó là tên “Cơ Đốc nhân”. Thánh Kinh ghi lại: *“Các tín hữu phải đi tản trong cuộc bắt bớ do vụ Ê-tiên đi qua xứ Phê-ni-xi, đảo Síp và An-ti-ốt, nhưng chỉ truyền giáo cho người Do Thái mà thôi. Tuy nhiên, vài người trong số ấy, gốc ở Síp và Sy-*

*ren đến An-ti-ốt và bắt đầu truyền giảng Phúc Âm về Chúa Giê-xu cho người ngoại quốc. Quyền năng Chúa ở cùng họ nên một số đông người tin nhận và quay về với Chúa. Hội Thánh tại Giê-ru-sa-lem nghe tin, liền phái Ba-na-ba đến An-ti-ốt. Đến nơi được chứng kiến ân sủng của Đức Chúa Trời, ông vui mừng, khích lệ tất cả anh em quyết tâm kiên trì theo Chúa. Vì Ba-na-ba là người tốt, đầy dẫy Thánh Linh và đức tin. Số người tin Chúa lại gia tăng rất nhiều. Ba-na-ba đi Tạc-sơ tìm Sau-lơ. Tìm được rồi, ông đưa Sau-lơ về An-ti-ốt. Suốt một năm, Ba-na-ba và Sau-lơ họp với Hội Thánh và giảng dạy cho nhiều người. Tại An-ti-ốt, lần đầu tiên, các tín hữu được gọi là Cơ Đốc nhân.”(Công Vụ 11:19-26).*

Khi đạo Chúa bắt đầu phát triển tại Giê-ru-sa-lem, thì một cơn bắt bớ dữ dội xảy ra khiến các môn đồ phải tan lạc khắp nơi, đi đến đâu họ truyền giảng Tin Lành đến đó. Nhóm người đến An-ti-ốt truyền giáo cho người Do Thái và Hy Lạp. Những người tin và tiếp nhận Chúa Giê-xu làm Chúa của đời mình, có một nếp sống hoàn toàn đổi mới, gây sự chú ý và ngạc nhiên trong dân chúng. Họ không phô trương, không khoa chiêng gióng trống, nhưng tiếng tăm của họ vang ra đến nỗi dân chúng tại An-ti-ốt đã đặt cho họ một cái tên chung, đó là Cơ Đốc nhân. Thật ra ban đầu, tên này là một biệt danh có tính nhạo báng, nhưng mặc, con cái Chúa cứ sống, cứ

làm chứng cho Chúa và qua nếp sống đạo của họ, họ chẳng quan tâm khi sống cho Chúa như vậy thì người ta sẽ gọi họ tên gì, nhưng dần dần tên Cơ Đốc nhân trở thành tên gọi chính thức cho những người tin theo Chúa Giê-xu cho đến ngày nay. Một tên thật tốt đẹp, phản ánh trung thực đời sống và việc làm của các tín hữu đầu tiên.

“Cơ Đốc nhân” có nghĩa là người thuộc về Chúa Giê-xu, là người tin theo Chúa Giê-xu Cơ Đốc. Khi đặt tên này cho những người tín hữu đầu tiên, người ta đặt với ý xấu chứ không phải ca tụng. Có thể tên này ban đầu cũng làm cho một số tín hữu nào đó khó chịu, nhưng phần lớn những người tin Chúa đầu tiên đều không cảm thấy hổ thẹn vì cái tên ấy, họ không cần nghĩ đến việc đổi tên, họ cũng chẳng cần đính chính. Nếp sống của họ lâu ngày đã biến đổi ý nghĩa của cái tên tập thể ấy, tên Cơ Đốc nhân từ chỗ mang ý nghĩa xấu dần dần trở thành một niềm tự hào của người theo Chúa Cứu Thế Giê-xu. Nếp sống đạo tốt đẹp đã thay đổi cả ý nghĩa của tên gọi.

Ngày nay, chúng ta cũng mang tên Cơ Đốc nhân, nhưng không phải do người khác đặt cho, mà chính mình tự xưng như vậy. Tuy nhiên thật đáng buồn, khi nhiều người nhận mình là Cơ Đốc nhân nhưng lại có cách sống chẳng khác gì người ngoại. Nhiều người bởi nếp sống của họ đã biến tên Cơ Đốc nhân tốt đẹp trở thành một tên tai

tiếng, không còn đúng với ý nghĩa của tên gọi dân chúng đặt cho những người tin theo Chúa trong những ngày của Hội Thánh đầu tiên.

Có những cái tên không đẹp hoặc ảnh hưởng đến tâm lý người mang tên, thì luật pháp cho phép đặt tên lại. Nhưng tên Cơ Đốc nhân không thể và không bao giờ được đặt lại. Người đổi tên chỉ đổi cách gọi, con người ấy vẫn như cũ. Người ta có thể mang một tên rất hay nhưng người ấy chưa hẳn đã tốt. Cơ Đốc nhân không đổi tên, nhưng cần thay đổi chính con người, từ xấu xa thành tốt đẹp; từ ích kỷ thành yêu thương; từ thù hằn thành ban cho; từ đòi hỏi thành phục vụ... nhờ vào sự chết và sống lại của Chúa Cứu Thế Giê-xu.

Hãy đến quỳ dưới chân thập tự giá và thay đổi chính mình để tên Cơ Đốc nhân mãi mãi là tên sáng ngời trong thế giới tối tăm này.



Nguyễn Lê

### Tìm hiểu:

## **Mặc khải đặc thù**

(Kinh thánh)

Đây là bài nghiên cứu của Mục sư Trần Đào về việc thế nào Đức Chúa Trời đã bày tỏ về chính Ngài và chương trình cứu chuộc nhân loại của Ngài qua Kinh thánh. Do phạm vi giới hạn của tờ báo, chúng tôi xin trích giới thiệu phần cuối của bài nghiên cứu này.

## **Tổng kết về Kinh Thánh, mặc khải chữ viết của Đức Chúa Trời.**

Đức Chúa Trời đã mặc khải chính Ngài, Đấng Chân Thần duy nhất cho nhân loại từ khi sáng thế qua thiên nhiên nhưng loài người đã sa ngã, đã từ khước mặc khải về Đấng Tạo Hóa và thay thế bằng những mê tín dị đoan, bằng các thần tượng khác. Dù vậy Đức Chúa Trời vẫn kiên trì, tiếp tục mặc khải về Ngài và chương trình cứu chuộc của Ngài cho nhân loại qua các tiên tri, những người khôn ngoan kính sợ Chúa và vào thời đại cuối cùng, Đức Chúa Trời đã mặc khải về Ngài qua chính Con Một của Ngài, Chúa Cứu Thế (Hêb 1:2). Kinh Thánh Tân Ước là mặc khải đặc thù ghi lại cuộc giáng thế, sứ mệnh hy sinh cứu rỗi nhân loại, sự sống lại, hội thánh đầu tiên và sự dạy dỗ của Chúa Cứu Thế. Con dân Chúa có Đức Thánh Linh trong lòng trong mọi thời đại sẽ nhận thấy và công nhận mặc khải đặc thù hay Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên trong thời đại tiến bộ về khoa học thực nghiệm và xã hội ưa chuộng văn hóa đa nguyên như ngày nay chúng ta lại cần phải nghiên cứu, học hỏi để biết chắc, để xây dựng niềm tin của mình và đồng thời trình bày một cách tin tưởng thuyết phục và khách quan rằng Kinh Thánh chính là mặc khải đặc thù của Đức Chúa Trời; là Lời của Đức Chúa Trời có đầy đủ

thẩm quyền của Đấng Chủ Tế vũ trụ; được Chúa Giê-xu xác nhận ; được các Sứ Đồ và môn đồ Chúa tin tưởng, ghi chép, dạy dỗ và truyền bá; được các cộng đồng dân Chúa khắp mọi nơi tin nhận và gìn giữ qua các bài Tín Điều.

Rằng Kinh Thánh là Lời Chúa được thần cảm (Đức Thánh Linh soi dẫn); Các lời tiên tri trong Kinh Thánh đều đã và sẽ ứng nghiệm hoàn toàn; Đa số các công trình khảo cổ đã xác nhận sự chính xác của Kinh Thánh; Kinh Thánh qua thời gian và bao nhiêu thách thức đã chứng tỏ rất đáng được tin cậy hơn bất cứ một văn kiện lịch sử cổ xưa nào trên thế giới.

### **Thần Học Thực Tiễn.**

Kinh Thánh là mạc khải chữ viết của Đức Chúa Trời cho nhân loại, trong đó có người Việt Nam. Như vậy chúng ta có một nguồn mạc khải nữa thêm vào mạc khải phổ quát từ vũ trụ thiên nhiên để biết Đức Chúa Trời.

Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời đem lại mọi điều hữu ích cho đời sống con người trên ba lãnh vực: Tâm linh, đạo đức và kinh tế.

1-Kinh Thánh chứa đựng Phúc Âm đầy đủ quyền năng để cứu rỗi con người. (Rô-ma 1:16-17)

2/ Kinh Thánh có khả năng đổi mới đời sống con người. (2Tim 3:15,16)

3/ Kinh Thánh chứa đựng những nguyên tắc sống giúp cho con người

sống thành công và thịnh vượng. (Giô-suê 1:8)

4/ Kinh Thánh là ánh sáng hướng dẫn con người. (Thi 119:105)

5/ Kinh Thánh có quyền năng giúp con người khỏi phạm tội. (Thi 119:11)

6/ Kinh Thánh là lương thực tâm linh cho con người. (Ma-thi-ơ 4:4)

7/ Kinh Thánh như nước tinh khiết thanh tẩy con người. (Thi 119:9; Êph 5:25-26)

8/ Kinh Thánh như lửa thiêu đốt mọi rác rến. (Gê-rê-mi 23:29)

9/ Kinh Thánh như gương soi chúng ta. (Gia-cơ 1:23-25)

10/ Kinh Thánh an ủi con dân Chúa. (Rô-ma 15:4)

Là con dân Chúa người Việt, hãy có thái độ như Ê-xơ-ra, một trong những người được Đức Chúa Trời dùng để phục hưng dân Chúa sau thời lưu đày ở Ba-by-lôn cho đến thời Chúa Cứu Thế: "Thật vậy, Ê-xơ-ra chuyên tâm tìm kiếm Kinh Luật của Đức Chúa Trời, thực hành chúng cũng như dạy dỗ đạo luật và qui chế Ngài cho dân Y-sơ-ra-ên". (Ê-xơ-ra 7:4) (Tác giả phiên dịch)

Chúng ta hãy chuyên tâm học hỏi, nghiên cứu Lời Chúa để biết về Đức Chúa Trời, ý chỉ, chương trình của Ngài và cách sống hợp ý Chúa, đẹp lòng Ngài.

Chúng ta học hỏi Lời Chúa không phải chỉ để hiểu biết suông, nhưng hiểu

biết để thực hành, để áp dụng cho đời sống, phát triển hội thánh Chúa.

Điều thứ ba mà Ê-xơ-ra đã làm là truyền bá, dạy dỗ Lời Chúa cho dân Chúa.

### **Nghiên cứu Lời Chúa**

Chúng ta nên vui mừng và tin tưởng hơn vì mình đã tin Đấng Chân Thần và đi theo con đường Chân Lý. Đức Chúa Trời đã phán với nhân loại qua Kinh Thánh; chúng ta tin và biết như thế, vậy chúng ta cần để thì giờ nghiên cứu, nghiêm túc học hỏi Lời Chúa để nghe tiếng phán của Ngài. Đây là nguồn mạch khả đặc thù để hiểu biết đúng đắn và đầy đủ về Đức Chúa Trời, Chúa Cứu Thế, những nguyên tắc sống trong Vương Quốc Ngài và xây dựng hội thánh Ngài.

Đức Chúa Giê-xu đã phán: "Con người sống không phải chỉ nhờ bánh, nhưng cũng nhờ mọi lời phán của Đức Chúa Trời." (Mat 4:4) Như thế chúng ta phải ăn Lời Chúa mỗi ngày để nuôi dưỡng đời sống tâm linh. Chúng ta phải đọc Lời Chúa mỗi ngày để nghe lời Chúa phán. Tín hữu Tin Lành thường tự hào vì mình học và biết nhiều Kinh Thánh. Đây là một truyền thống tốt đẹp, đáng duy trì và khích lệ. Tuy nhiên đa số tín hữu cũng chỉ học Lời Chúa vào ngày Chúa Nhật hay trong những buổi học Kinh Thánh, cầu nguyện mà thôi. Theo tinh thần của lời Chúa Giê-su cũng như Kinh Thánh Cựu Ước dạy: "Quyển sách Kinh Luật này chớ xa

miệng con, hãy suy gẫm ngày và đêm..."(Giô-suê 1:8) Như vậy mỗi tín hữu chúng ta cần học và suy gẫm Lời Chúa mỗi ngày. Chúng ta cần dạy, khuyến khích và cổ động trong tất cả các hội thánh để mỗi con dân Chúa dành thì giờ để đọc Kinh Thánh, suy gẫm và cầu nguyện với Chúa mỗi ngày. Nếu mọi tín hữu Việt đều thường xuyên ăn uống Lời Chúa; họ sẽ được nhiều ân phước và trưởng thành; hội thánh Chúa sẽ phát triển mạnh mẽ.

Những người giảng dạy Lời Chúa không những cần có thì giờ đọc Kinh Thánh mỗi ngày nhưng cũng cần để riêng thì giờ nghiêm túc nghiên cứu, suy gẫm Lời Chúa.

Hội thánh và giáo hội Việt Nam chúng ta cần để riêng ngân sách, cấp học bổng cho những người có ân tứ và được kêu gọi để chuyên tâm nghiên cứu Kinh Thánh và Thần Học; để sáng tác, soạn thảo và dịch thuật những tác phẩm dưỡng linh bổ ích và những công trình nghiên cứu Kinh Thánh quốc tế.

Về vấn đề thực hành Lời Chúa giữa tín hữu Việt Nam và hội thánh Việt Nam, chúng ta cần nghiên cứu trực tiếp Kinh Thánh; dùng Lời Chúa như nguồn chân lý chính yếu để rút ra những nguyên tắc Thánh Kinh phù hợp với tâm tình, văn hóa Việt trong tiến trình xây dựng tín hữu Việt, hội thánh Việt Nam. Chúng ta nên học hỏi tất cả những truyền thống, chương trình,

nguyên tắc tốt đẹp trong lịch sử cũng như của các hội thánh, giáo hội bạn, nhưng không nên sử dụng hay bắt chước hoàn toàn truyền thống, chương trình, mô hình hội thánh hay các cơ cấu tổ chức của các giáo hội ngoại quốc.

Đức Chúa Trời đã dùng mạc khải phổ quát lẫn mạc khải đặc thù để bày tỏ, dạy dỗ nhân loại, trong đó có người Việt Nam, vậy chúng ta hãy tìm kiếm Lời Chúa để xây dựng một nền thần học Việt Nam; hoàn toàn dựa trên Kinh Thánh, hợp với tín lý Kinh Thánh nhưng đồng thời cũng hợp với tâm tình, văn hóa Việt. Chúng ta có thể đan cử hai trường hợp điển hình:

-Chúa Giê-xu chính là Đức Chúa Trời Ngồi Hai, chúng ta hoàn toàn tin tưởng tín lý Kinh Thánh này nhưng chúng ta không nhấn mạnh và phổ biến cho người Việt biết rằng đạo của Chúa Giê-xu chính là đạo Trời.

-Một trong mười điều răn trọng đại trong Kinh Thánh là "hiếu kính cha mẹ" và điều này hoàn toàn thích hợp với quan niệm "hiếu đễ" của các nền văn hóa chịu ảnh hưởng Khổng Mạnh như văn hóa Việt Nam. Nhưng từ cả trăm năm nay chúng ta vẫn chịu tiếng oan, ai tin theo Chúa Giê-xu là người bất hiếu. Chúng ta cần nhấn mạnh, phát triển ý niệm hiếu thảo trong Kinh Thánh; tìm những nghi thức thích hợp, thực hành và phổ biến rộng rãi để quảng bá điều răn trọng đại này, để

cho người Việt Nam thấy rằng Đạo Chúa là một đạo lý cao quý, tốt đẹp.

Tôi mong rằng chúng ta cứ chuyên tâm tìm kiếm Lời Chúa, học hỏi, nghiên cứu Lời Chúa để tìm ra những mô hình thích hợp cho việc truyền bá và phát triển hội thánh Chúa giữa vòng người Việt, người Á Châu cũng như nhân loại nói chung.

Sau khi truyền Lời Chúa cho cộng đồng dân Chúa, Môi-se đã khuyên họ:

"Hôm nay, tôi mời an chị em lựa chọn giữa phước lành và tai họa, giữa sự sống và sự chết. Nếu anh chị em vâng giữ các điều răn, mạng lệnh và luật lệ của Chúa mà tôi truyền cho anh chị em hôm nay, nếu anh chị em yêu kính Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta, đi theo các đường lối Ngài, vâng lời Ngài, anh chị em sẽ được sống và dân số anh chị em sẽ gia tăng. Chúa, Đức Chúa Trời chúng ta sẽ ban phước cho anh chị em trong xứ anh chị em sắp vào chiếm hữu." (Phục 30:15-16)

Lời Chúa không những chỉ mạc khải về Đức Chúa Trời, sự cứu rỗi của Ngài trong Chúa Cứu Thế nhưng cũng chứa đựng những nguyên lý giúp cho đời sống thể chất lẫn tâm linh được phong phú và thịnh vượng. Khi chúng ta tin tưởng, sống theo và quảng bá những nguyên lý này cho cộng đồng, xã hội chúng ta đang sống; tôi tin rằng cộng đồng, xã hội, dân tộc chúng ta sẽ được khai sáng và thịnh vượng.

## Truyền bá Chân Lý của Chúa.

Chân lý của Đức Chúa Trời là bất biến và vĩnh cửu. Phúc Âm của Chúa Cứu Thế cũng không hề thay đổi, nhưng cách thức hay phương pháp truyền bá thì thay đổi tùy theo thời đại, văn hoá và dân tộc khác nhau. Kinh Thánh, Lời của Chúa đã được phiên dịch ra trên một ngàn ngôn ngữ khác nhau nhưng sứ điệp và Phúc Âm cứu rỗi thì không hề thay đổi. Như vậy,

-Chúng ta cần nghiên cứu Lời Chúa để rút ra những nguyên lý bất biến, vĩnh cửu và Phúc Âm cứu rỗi của Chúa Cứu Thế. Với sự tiến bộ và phổ biến của nhiều tác phẩm và công trình nghiên cứu quốc tế ngày nay, đây không phải là một vấn đề quá khó khăn. Điều khó khăn và tế nhị là làm thế nào để chọn lọc, nhấn mạnh và áp dụng những chân lý cần yếu, quan trọng, thực tế và thích hợp với bối cảnh, trình độ và tâm tình người Việt Nam.

-Khi đã nắm vững chân lý và Phúc Âm của Chúa, chúng ta có thể tìm kiếm những phương cách truyền đạt không trái với Kinh Thánh nhưng thích hợp với tâm tình, văn hóa Việt Nam. Đây cũng là một vấn đề khó khăn, phức tạp và cần nhiều nỗ lực, thời gian cùng với những tấm lòng nhiệt thành cầu nguyện để Đức Thánh Linh soi sáng, hướng dẫn chúng ta tìm được những phương pháp truyền bá Đạo

Chúa và Lời Chúa thích hợp và hữu hiệu nhất cho người Việt Nam.



Mục sư Trần Đào.

### Giải nghĩa Kinh thánh:

## Mười Điều răn.

Dầu thường nói là mười điều răn, nhưng vốn trong Ngũ kinh không chép như thế, vì theo nguyên văn Hê-bơ-rơ là "Mười Lời", là "Giao ước", hoặc nhiều lần như là chứng cứ trọng thể của ý muốn Ngài tỏ ra thì chép là "Bảng Chứng", nghịch cùng người phạm pháp. Song đến đời Đấng Christ đã được gọi là "các điều răn" rồi (Lu-ca 18:20).

Gốc tích mười điều răn. Vì cơ những tình hình xảy ra lúc Ngài ban Mười Lời lớn đó cho dân sự nên được coi là long trọng hơn mọi lời dạy khác. Tại núi Si-na-i, giữa đám mây, có cơn tối tăm, chớp nhoáng, khói bay, và sấm vang như tiếng kèn, Môi-se được gọi đến để nhận luật pháp, vì nếu dân sự không có thì không phải là dân thánh nữa. Kinh Thánh hiệp lại tại đây hai thiệt sự mà người hay phân rẽ: tức là chính Đức Chúa Trời, không phải người, đang phán với Y-sơ-ra-ên trong cơn rất khủng khiếp đó, và theo ngôn ngữ của các giáo sư sau được soi sáng, Ngài cũng có thể dùng lối khác phán nữa. Nhưng không còn có lời nào khác được phán cách đó, và bài chép cũng

đặc biệt như sự khải thị vốn có. Không còn lời nào khác được chép như "Mười Lời" đó, là những lời được viết và khắc trên hai bảng đá, không phải bởi sự khôn khéo người đặt ra, song bởi quyền Thần Vĩnh viễn, bởi "ngón tay của Đức Chúa Trời" (Xuất Ê-díp-tô ký 31:18; 32:16).

Sự chia mười điều răn. Dầu Kinh Thánh không chép rõ, song vì chú trọng về hai bảng, ấy tỏ ra sự phân biệt như thế là quan hệ, và hiệp với sự tóm tắt Luật pháp của cả Môi-se và Đấng Christ làm hai phần: Bảng nhứt có bốn phạm đối với Đức Chúa Trời, và bảng nhì có bốn phạm đối với kẻ lân cận. Song tại đây gặp sự khó giải quyết: chẳng những về sự sắp đặt các điều răn giữa "Hai bảng đá", song cũng về cách chia chính "Mười Lời" đó nữa. Chính Kinh Thánh không phân biệt rõ và có ba lối sắp đặt khác nhau truyền lại từ đời giáo hội Do-thái và Hội Thánh xưa.

1. Giáo hội Do-thái ngày nay theo sách Talmud lấy lời tựa (Xuất Ê-díp-tô ký 20:2; Phục truyền luật lệ ký 5:6) làm điều răn thứ nhứt: "Ta là Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi, đã rút ngươi ra khỏi xứ Ai-cập, là nhà nô lệ"; và lấy Xuất Ê-díp-tô ký 20:3-6 là những điều cấm "chớ có các thần khác, ...chớ quì lạy trước các hình tượng, ...đừng hầu việc chúng nó" làm điều răn thứ hai: còn các điều răn khác sắp đặt như Hội Tin lành.

2. Giáo hội La-mã và giáo hội Luther, theo giáo phụ Augustin, coi điều răn thứ nhứt gồm lại từ Xuất Ê-díp-tô ký 20:1-6 về sự chớ có các thần khác và sự chớ thờ hình tượng. Vậy, điều răn thứ ba của bốn hội là điều răn thứ hai, v.v. cho đến thứ chín là thứ tám của hai hội đó. Sau, điều răn thứ mười về sự chớ tham lam của bốn hội chia làm điều răn thứ chín và thứ mười của hai hội đó. Cũng vậy, về lối sắp đặt hai bảng thì bảng nhứt có ba điều răn đầu (hết về ngày thánh) và bảng nhì có bảy điều răn còn lại.

3. Giáo hội Hy-lạp và giáo hội Anh, theo Philon, Josèphe và Origène với các giáo phụ La tinh xưa, lấy điều răn "chớ có các thần khác" làm điều răn thứ nhứt và lấy "chớ làm tượng...chớ quì lạy các hình tượng..." làm điều răn thứ hai.

Vậy thì, có ba cách chính chia hai bảng đá:

a) Cách của giáo hội La-mã như nói trên, lấy ba điều răn đầu vào bảng thứ nhứt và bảy điều răn còn lại vào bảng thứ nhì.

b) Cách thường chia của bốn hội là lấy bốn điều răn đầu về bốn phạm ta đối với Chúa vào bảng thứ nhứt, và sáu điều răn còn lại về nghĩa vụ đối với loài người vào bảng thứ nhì.

c) Cách chia được công nhận của các văn sĩ Do-thái xưa, Josèphe và Philon, cho năm điều răn vào mỗi bảng, như thế cứ giữ số năm, số mười. Song ấy

dường như coi việc bốn phận đối với cha mẹ ngang với bốn phận đối với Đức Chúa Trời; trái lại phải lẽ hơn là coi việc bốn phận đối với cha mẹ nên đứng đầu bảng nhì vì cũng hiệp với lời tóm tắt luật pháp của Chúa Jê-sus (Ma-thi-ơ 22:37-39). Trong Rô-ma 13:9 Phao-lô tóm lại 5 điều răn cuối cùng trong 1 câu "Phải

yêu kẻ lân cận như mình".

Mười điều răn chép trong Ngũ kinh Sa-ma-ri. Ngũ kinh của người Sa-ma-ri cũng thêm điều răn thứ mười một nữa: "Song khi Giê-hô-va Đức Chúa Trời đem người vào xứ Ca-na-an, bắt luận nơi nào người đi, người phải dựng hai bảng đá lớn, phải trát bằng thạch cao, và viết ở đó mọi lời của luật pháp này. Vả lại, sau khi người đi qua sông Giô-đanh, người phải dựng hai hòn đá mà ta truyền người làm ngày nay, trên núi Ga-ri-xim, và tại đó phải lập một bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người: là một bàn thờ bằng đá, chớ dùng sắt mà xây dựng. Bằng đá không dẻo người sẽ lập bàn thờ cho Giê-hô-va Đức Chúa Trời người, và sẽ dâng của lễ thiêu cho Ngài trên đó; người cũng sẽ dâng của lễ thù ân và ăn tại đó, và người sẽ vui vẻ trước mặt Ngài trên núi bên kia sông Giô-đanh, và bởi đường mặt trời lặn, trong xứ Ca-na-an, ở đồng bằng đối ngang Ghinh ganh, gần cây vả bộp tại Mô-rê, hướng về Si-chem". Trong chính khúc này tỏ ra người Sa-ma-ri cố ý xen vào để quyết

rằng sự thờ phượng Chúa tại núi Ga-ri-xim là nhờ quyền phép trọng thể bởi tiếng Chúa tại núi Si-na-i, nên coi lời phụ thêm đó như ngang với Mười Lời lớn của Đức Chúa Trời.

Kết luận. Mười điều răn được tỏ ra là quan hệ hơn hết vì chính Đức Chúa Trời phán ra và luật pháp còn lại thì Ngài nhờ Môi-se (Phục truyền luật lệ ký 33:2; Công vụ các sứ đồ 7:53; Ga-la-ti 3:19; Hê-bơ-rơ 2:2), và vì chép bởi chính ngón tay Ngài trên hai bảng đá tỏ ra là bền vững không phải tạm "Luật pháp cho người ta biết tội lỗi" (Rô-ma 3:20; 7:7); lương tâm chỉ cho người tội bối rối, song luật pháp bởi mười điều răn làm cho người biết tội, là một chức vụ về sự định tội và về sự chết (II Cô-rinh-tô 3:7, 9). Mười điều răn là trung tâm của cả luật pháp, nên Chúa bảo Môi-se để hai bảng đá đó tại trong hòm giao ước, dưới nắp thi ân (Phục truyền luật lệ ký 10:1-5). Bởi thế tỏ ra chỉ nhờ sự thương xót của Chúa chuộc tội mà Luật pháp có thể làm trung tâm của giao ước giữa Chúa với người (Rô-ma 3:25-26). Cứ theo lời truyền khẩu, hai tấm bia đó thường để trong hòm mãi cho đến khi Giê-rê-mi ở trong ngục. Từ sau khi Nê-bu-cát-nết-sa đánh phá Giê-ru-sa-lem, không thấy Kinh Thánh chép đến hòm giao ước nữa.

Dựa theo *Thánh kinh từ điển* của



Wm.C. Cadman

**Sưu tầm: Hai lý do lớn làm hôn nhân thất bại!**

Trong quyển sách bán-chạy-nhất của ông, "Phải chi anh ấy biết!", Gary Chapman giải thích những nhu cầu thiết yếu nhất của người phụ nữ. Đồng thời, ông giúp cho nam giới làm thế nào để thỏa đáp những nhu cầu đó. Ông đưa ra mười bước đơn giản để làm tăng tiến trong bất cứ hôn nhân nào. Ông không chỉ giúp những người đàn ông hiểu thế nào để đáp ứng những cảm giác của một người phụ nữ, mà còn chỉ cho họ làm thế nào để cho nàng cảm thấy mình quan trọng.

Với cách diễn tả khôi hài, thấm vào lòng bằng những hình ảnh của chính cuộc đời ông, cũng như qua sự kiện lịch sử và những thí dụ Kinh Thánh, Gary trình bày một mô hình để đạt được một hôn nhân tốt hơn.

Đây là một phần trích từ cuốn sách nêu trên:

1. Những người đàn ông và những người đàn bà bước vào hôn nhân với những ước vọng như trong "cuốn-truyện" và với sự huấn luyện về hôn nhân quá giới hạn. Một lần nọ tôi hỏi một cô sinh viên rằng cô muốn lập gia đình với mẫu người đàn ông như thế nào. "Tôi thích anh ấy là người mà có thể kể chuyện vui, hát và nhảy đầm, và ở nhà vào buổi tối."

"Cô không muốn có một người chồng," tôi đã nói cho cô ta nghe, "điều mà cô

muốn đó là một máy truyền hình chứ không phải người chồng."

Những hình tượng của cô về một người chồng đã nói lên một trong những lý do thông thường nhất mà làm cho những hôn nhân thất bại. Chúng ta lập gia đình với những ước muốn không thực tế và hiếm có. Và một trong những điều bị thiếu là khả năng biết quan tâm người khác. Trong thực tế, hầu hết chúng ta thường lơ là khi đối diện trước những nhu cầu thiết thực của người phối ngẫu của chúng ta.

Có phải nó trở trêu không, khi muốn có một cái bằng của nghề hàn, người ta mất bốn năm huấn luyện, nhưng muốn một giấy hôn phối thì không cần gì cả ngoài hai thân thể sẵn sàng và có khi là chỉ phải qua một cuộc thử máu? Bởi vì hầu hết chúng ta bước qua hàng lang giáo dục mà không có những lớp học về sự giao tiếp căn bản nào cả. Nhiều người đàn ông lập gia đình hoàn toàn không có kiến thức để làm thế nào xây dựng một mối quan hệ yêu thương đầy ý nghĩa. Tóm lại, hầu hết đàn ông không biết làm thế nào để yêu thương người vợ của họ để khiến cả hai đều hạnh phúc.

Gần đây, tôi đã hỏi năm người đàn bà đã ly dị một cách cá nhân rằng, "Nếu chồng của bà bắt đầu đối xử lại với bà bằng tình yêu chung thủy, thì bà có chào đón ông trở lại không?"

"Dĩ nhiên là tôi sẽ chào đón ông ấy lại," mỗi người đã đáp lại. Nhưng, rất

tiếc là không có bà nào trong họ đã hy vọng rằng chồng của họ sẽ có thể làm được điều đó.

Vì đã biết một trong những người đàn ông đó cách cá nhân, tôi phải đồng ý với sự thất vọng của vợ ông ta. Nếu ông đã sẵn sàng để thử, thì ông đã có thể đem được bà trở lại. Tiếc thay, ông đã không quan tâm việc học hỏi gì thêm.

"Điều mà ông ta không biết được, là nhiều người phụ nữ phản ứng như những con chó con. Một phụ nữ đã giải thích với tôi. "Nếu anh ấy trở lại và đối xử với tôi một cách tế nhị, lịch sự, và hiểu biết, thì ngày mai tôi sẽ nhận anh ấy trở lại."

Thật buồn làm sao, khi những người đàn ông chúng ta không biết cách nào để lấy lòng những người vợ của chúng ta, hay là làm thế nào để giữ được họ và không mất nữa! Làm thế nào để chúng ta có được sự gần gũi, tình thương, và sự tương giao của họ! Chúng ta phải bắt đầu từ nơi đâu? Và thay vì cố gắng tìm hiểu điều gì đó để sửa chữa đời sống vợ chồng đang gãy đổ của mình, hầu hết chúng ta đều dường như đi tìm hiểu thủ tục ly dị.

Chúng ta vi phạm những qui luật trong quan hệ vợ chồng trong hôn nhân, và rồi lại hỏi rằng tại sao tất cả lại dẫn đến sự chua xót như ngày hôm nay. Nhưng chúng ta không biết rằng qui luật của khí động lực là nó sẽ làm cho chiếc máy bay đâm nhào thẳng xuống

mặt đất, khi máy bay đó chỉ bay có một cánh!

Hãy tưởng tượng chính bạn là một kỹ sư không gian làm việc cho NASA. Công việc của bạn là đưa một vài người lên trên mặt trăng. Nhưng nửa đường, chuyến bay bị trục trặc. Bạn có lẽ sẽ không muốn bỏ đi toàn bộ dự án trong khi chỉ vì có điều nào đó sai sót xảy ra. Thay vào đó, bạn và những người đồng nghiệp khác sẽ tập trung để tâm trí, làm ngày làm đêm để cố khám phá ra nan đề và tìm cách điều chỉnh chỗ cần thiết đó mong sao chiếc phi thuyền không gian đó trở lại đúng vị trí hoặc giúp những phi hành gia trở về trái đất an toàn. Nếu dự án đã thất bại hoàn toàn, thì bạn vẫn không bỏ nó đi. Bạn sẽ nghiên cứu điều gì đã xảy ra và điều chỉnh nó lại để tránh những vấn đề tương tự trong tương lai. Giống như chiếc phi thuyền không gian, hôn nhân của bạn là dự án với những qui luật mà xác định sự thành công hay thất bại của nó. Nếu bất cứ một trong những quy luật này bị vi phạm, thì bạn và vợ của bạn sẽ bị kẹt trong những quỹ đạo, và đi đến sự đổ vỡ. Tuy nhiên, nếu trong suốt hôn nhân mà bạn nhận biết qui luật hay nguyên lý mà bạn đang vi phạm và làm những điều chỉnh cần thiết, thì hôn nhân của bạn sẽ ở trở lại trong vị trí đúng của nó.

2. Đàn ông và đàn bà thường thiếu sự hiểu biết về những sự khác biệt chung

giữa người nam và người nữ. Tôi dám nói rằng hầu hết những sự khó khăn gia đình đều tập trung xung quanh một thực tế - đàn ông và đàn bà khác biệt nhau. Những khác biệt (cảm xúc, tinh thần, và thể xác) lớn đến nỗi không một nỗ lực tập trung nào để có thể hiểu chúng được. Nó gần như khiến cho người ta nghĩ không thể nào có được một hôn nhân hạnh phúc. Một nhà tâm lý học nổi tiếng một lần đã nói, "Sau ba mươi năm nghiên cứu về phụ nữ, tôi tự hỏi, 'Điều gì là điều họ thật sự muốn?'" Nếu đây là kết luận của ông ta, thì hãy tưởng tượng rằng chúng ta biết ít ỏi thế nào về người vợ của chúng ta? Có thể bạn đã biết được một trong những sự khác biệt đó của người phối ngẫu rồi. Nhưng ngược lại, nhiều người thì như mới nghe lần đầu tiên. Bạn có biết rằng, ví dụ như, mỗi tế bào trong một thân thể của một người đàn ông có một nhiễm-sắc-thể tạo nên một dạng hoàn toàn khác biệt so với những tế bào đó trong thân thể của người đàn bà không? Rồi gì nữa? Bác sĩ James Dobson nói rằng, có bằng chứng rõ rệt cho thấy rằng "chỗ ngồi" ( vị thế ) của những xúc cảm trong bộ não của người đàn ông được kết hợp cách khác biệt hơn trong bộ não của một người đàn bà. Với chỉ hai sự khác biệt này thôi, đàn ông và đàn bà đủ có hàng dặm cách biệt nhau về tinh thần và thể xác.

(Sưu tầm.)

## Câu chuyện gia đình:

### Mười Điều Luật Chúa

#### và Gia Đình Chúng Ta

Tóm tắt Mười điều luật Chúa:

- I-Trước mặt ta người chớ có các thần khác
- II-Người chớ làm tượng chạm cho mình, cũng chớ thờ lạy và hầu việc các hình tượng đó
- III-Người chớ lấy Danh Chúa làm chơi, tức là gọi đến Danh Chúa cách bất xứng
- IV-Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh
- V-Hãy hiếu kính cha mẹ người hầu cho người được sống lâu trên đất
- VI-Người chớ giết người
- VII-Người chớ phạm tội tà dâm
- VIII-Người chớ trộm cắp
- IX-Người chớ nói chứng dối
- X- Người chớ tham lam

Điều Răn Thứ Sáu:

#### **Người Chớ Giết Người.**

Có lẽ quý vị còn nhớ vụ thẩm sát kinh hoàng xảy ra cho một làng Amish vào ngày 2 tháng 10 vừa qua. Một người đàn ông tên Charles Roberts, 32 tuổi, vào một ngôi trường nhỏ của người Amish, dùng súng bắn vào các em nữ học sinh, từ 7 đến 13 tuổi, rồi tự tử. Kết quả: người cầm súng chết, 5 em học sinh chết và 5 em bị thương. Anh Roberts đã phạm giới răn thứ Sáu một cách tàn ác dưới cả hai hình thức: giết người vô tội và tự tử. Vì đang nói về giới răn thứ sáu: Người chớ giết người, nên hôm nay chúng tôi xin trình bày thêm những chi tiết đáng chú ý chung quanh vụ thẩm sát này.

Trong lá thư để lại cho vợ, Roberts cho biết anh căm thù đời và căm giận Chúa về những chuyện xảy ra trong quá khứ. Anh giận vì 9 năm trước đứa con gái mới sinh của anh bị chết. Anh cũng bị lương tâm cắn rứt vì 20 năm trước anh xâm phạm tiết hạnh hai người bà con trong gia đình. Anh Roberts nuôi mối căm giận và ân hận trong lòng suốt bao nhiêu năm mà không ai biết. Người chung quanh đều nói anh là người hiền lành, thân thiện. Ngay cả người vợ sống bên cạnh anh cũng không hề biết chồng mình nuôi trong lòng nỗi căm giận sâu đậm: Giận đời vì chuyện không may xảy ra, giận mình đã làm những điều tội lỗi. Nhiều năm đã trôi qua nhưng anh Roberts không tha thứ cho người, cũng không tha thứ cho chính mình. Và cuối cùng, anh quyết tâm đi giết người vô tội và rồi tiêu hủy sự sống của chính mình. Vì không tha thứ, anh Roberts đã gieo chết chóc, gây khổ đau cho những người hiền lành, không làm gì hại đến anh, nhưng gia đình những nạn nhân đó đã phản ứng như thế nào, đây là điều đáng cho chúng ta ghi nhận và học hỏi.

Những người có con bị thương, bị chết có quyền giận anh Roberts, lên án và đòi gia đình anh phải làm một điều gì đó để chuộc phần nào tội ác, để đền bù cho những mất mát và đau đớn anh đã gây ra cho họ. Nếu những gia đình đó làm vậy cũng chính đáng và hợp lý,

nhưng họ đã không làm như thế. Các nhà báo ghi nhận và viết lại như sau: Hành động tàn ác của Roberts đã không khiến cộng đồng Amish nổi giận, dù đây là một cộng đồng rất gần gũi thương yêu nhau. Những người đàn ông, đàn bà trong làng nói lên nỗi kinh hoàng và đau buồn của họ trước vụ thảm sát, nhưng nói cách nhỏ nhẹ, dịu dàng, không gào khóc kêu la, không một chút giận dữ. Một vài người lầm bầm một mình: "Thật tội nghiệp, thật đáng buồn!" Một người khác chỉ than một tiếng: "Buồn! Buồn quá!" Bài báo này nói tiếp: Thay vì tập trung vào những em học sinh bị giết, người Amish tỏ lòng quan tâm đến gia đình anh Roberts, họ ân hận không hiểu sao một người có thể đi xa sự dẫn dắt của Chúa đến như thế. Một người trong làng nói: "Phải chi có người biết để giúp Roberts thoát khỏi tâm trạng buồn chán, tội nghiệp cho một linh hồn lầm lạc, rõ ràng là anh có chuyện buồn quá lớn." Một phụ nữ khi phỏng vấn nhà báo hỏi đã trả lời: "Cảm tạ Chúa, tôi được dạy là không trả thù nhưng phải tha thứ." Một vị mục sư Menonite, trước kia cũng là người Amish nói: "Người Amish xem cái chết là một phần của đời sống, dù thương tiếc và đau buồn cho người đã ra đi nhưng họ chấp nhận và tin đây là điều Thiên Chúa an bài."

Nếu vụ thảm sát này xảy ra trong một cộng đồng khác, chắc chắn phản ứng

không nhẹ nhàng như thế nhưng sẽ có hỗn loạn, đốt phá, xuống đường để trả thù hay để biểu lộ sự phẫn nộ vì có người đã gây ra cái chết đau thương trong cộng đồng của mình. Cộng đồng Amish không giận dữ nổi loạn, không lên án người đã giết con cháu mình, trái lại, họ làm tất cả những gì có thể làm để đem an ủi đến cho vợ con và gia đình của người đã gây đau đớn cho mình. Sau ngày xảy ra vụ thảm sát, gia đình của một em bị chết cho người bà con của vợ anh Roberts đến ở trong nhà mình. Những gia đình khác đến nhà anh, an ủi vợ con anh và nói rằng họ tha thứ việc anh làm. Cộng đồng Amish cũng mở một trường mục trong ngân hàng để giúp gia đình anh Roberts.

Tại sao người Amish có thể tha thứ dễ dàng như thế? Chúng ta cần biết về đức tin và đời sống của người Amish để hiểu tại sao họ có thể xử sự cao đẹp khi bị người khác tàn hại. Người Amish là nhóm tín hữu Tin Lành, từ Âu châu sang Bắc Mỹ để tránh cuộc bách hại tôn giáo, và định cư trong vùng Pennsylvania từ năm 1720. Họ là những người Tin Lành thuần túy, niềm tin của người Amish gồm những điều căn bản như: tin Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa, Chúa Cứu Thế Giê-xu là Con Đức Chúa Trời, đã đến trần gian chịu chết vì tội của nhân loại. Chúa Giê-xu là con đường cứu rỗi duy nhất. Họ tin Kinh Thánh là Lời truyền

phán của Đức Chúa Trời. Không chỉ tin Kinh Thánh là Lời đến từ Đức Chúa Trời, họ nghiêm chỉnh áp dụng Lời Kinh Thánh vào đời sống hằng ngày. Người Amish sống đời sống đơn giản, hiền hòa, không chạy theo vật chất và những tiện nghi của xã hội văn minh, vì họ áp dụng Lời Chúa dạy trong thư Rô-ma 12:2: "Anh em đừng rập khuôn theo đời này nhưng hãy cải biến con người anh em bằng cách đổi mới tâm thần, hầu có thể nhận ra đâu là ý Thiên Chúa: cái gì là tốt, cái gì đẹp lòng Thiên Chúa, cái gì hoàn hảo."

Người Amish không sử dụng điện lực, vì họ tin rằng những tiện nghi do điện lực đem lại sẽ đưa con người đến cảm dỗ và sẽ hủy phá gia đình và hội thánh. Và thật đúng như thế, ngày nay phim ảnh, ti-vi, video và Internet đã đưa bao nhiêu người vào con đường tội lỗi. Người Amish chủ trương sống hài hòa với người chung quanh, không ăn miếng trả miếng, không trả thù người làm hại mình nhưng sẵn sàng tha thứ vì họ thực hành lời Chúa dạy trong Kinh Thánh.

Chúng tôi xin trích đọc một số lời Chúa dạy về yêu thương, tha thứ mà người Amish đã làm theo:

*"Hỡi anh em yêu dấu, anh em biết điều đó, người nào cũng phải mau nghe mà chậm nói, chậm giận; vì cơn giận của con người không làm nên sự công bình của Đức Chúa Trời" (Thư Gia-cơ 1:19, 20).*

*“Chớ lấy ác trả ác cho ai, phải chăm tìm điều thiện trước mặt mọi người. Nếu có thể được, thì hãy hết sức mình mà hòa thuận với mọi người. Hỡi kẻ rất yêu dấu của tôi ơi, chính mình chớ trả thù ai, nhưng hãy nhường cho cơn thịnh nộ của Đức Chúa Trời... Vậy, nếu kẻ thù mình có đòi hãy cho ăn, có khát hãy cho uống... Đừng để điều ác thắng mình, nhưng hãy lấy điều thiện thắng điều ác”* (Rô-ma 12:17-21).

Lời Chúa cũng dạy người tin Chúa:

*“Phải bỏ khỏi anh em những cay đắng, buồn giận, tức mình, kêu rêu, mắng nhiếc, cùng mọi điều hung ác. Hãy ở với nhau cách nhân từ, đầy dẫy lòng thương xót, tha thứ nhau như Đức Chúa Trời đã tha thứ anh em trong Chúa Cứu The”* (Thư Ê-phê-sô 4:31, 32).

*“Đừng lấy ác trả ác, cũng đừng lấy rửa sả trả rửa sả, trái lại, phải chúc phước, ấy vì điều đó mà anh em được gọi để hưởng phước lành”* (I Phi-e-rô 3:9).

Sứ đồ Phao-lô khuyên:

*“Anh em là kẻ chọn lựa của Đức Chúa Trời, là người thánh và rất yêu dấu của Ngài, hãy có lòng thương xót. Hãy mặc lấy nhân từ, khiêm nhường, mềm mại, nhịn nhục. Nếu một người trong anh em có điều gì phàn nàn với kẻ khác thì hãy nhường nhịn nhau và tha thứ cho nhau. Như Chúa đã tha thứ anh em thể nào thì anh em cũng phải tha thứ thể ấy”* (Thư Cô-lô-se 3:12,13).

Chúa Giê-xu dạy:

*“Các người có nghe lời phán rằng: Hãy yêu người lân cận và hãy ghét kẻ thù nghịch mình. Song ta nói cùng các người rằng: Hãy yêu kẻ thù nghịch và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các người, hầu cho các người được làm con của Cha các người ở trên trời”* (Phúc Âm Ma-thi-ơ 5:43-45).

Kinh Thánh còn vô số những lời dạy khác về yêu thương và tha thứ. Người Amish đã thực hành lời Chúa dạy, tha thứ cho người đã làm hại mình, nhờ đó hận thù được bôi xóa, thương đau được chữa lành, người trong cộng đồng có thể sống với nhau trong hài hòa, yêu thương. Trước lòng độ lượng của người Amish, cô Marie, vợ của người gây ra cuộc tàn sát nói: "Tôi và gia đình tôi thật sự ngụp lặn trong lòng nhân từ, thương xót và tha thứ của người Amish. Tình thương đó đã đem lại cho gia đình tôi sự hàn gắn thương đau mà chúng tôi đang cần. Lòng chúng tôi cũng tan nát trước mắt mát lớn lao của những gia đình đã mất người thân yêu. Nhưng chúng ta hãy cùng nhau đặt hy vọng và lòng tin cậy vào Đức Chúa Trời, là Đấng an ủi chúng ta, và giúp nhau xây dựng lại đời sống."

Thực hành Lời Chúa dạy, những người trong hoàn cảnh đau thương đã đến với nhau bằng tình yêu và tha thứ. Nhờ đó thương đau được chữa lành, mắt mát được bù đắp, đổ vỡ được xây dựng lại. Đây không phải là hành động tự nhiên của con người tội lỗi, yếu đuối nhưng là hành động siêu nhiên của những

người tội lỗi yếu đuối nhưng dâng đời sống mình cho Chúa hưởng dẫn và quyết tâm thực hành Lời Chúa phán dạy. Quý vị có đang cảm giận một người nào hay thấy khó tha thứ cho người nào không? Hãy mời Chúa Cứu Thế Giê-xu bước vào cuộc đời quý vị. Chúa sẽ giúp quý vị tha thứ để rồi niềm vui và bình an của Chúa sẽ tràn ngập trong cuộc đời quý vị.

Minh Nguyễn

Chương Trình Phát Thanh Tin Lành



## Sử ký Hội thánh

Soạn giả: Jonh Drange Olsen

### **Thời kỳ thứ năm**

#### **Từ đời Charles Đại đế cho đến đời**

**Grégoire VII (năm 800-1073 S.C.)**

#### **Đoạn thứ ba (Tiếp theo)**

## **II. Sự truyền đạo cho các dân Túc-can-dích.**

a) Sự truyền đạo trong nước Đan-mạch.

(1) Charles đại đế sai Luidger đi giảng đạo ở Đan-mạch. – Lúc Charles đại đế còn sanh tiền vẫn lo mở mang cho đạo lý của Đấng Christ, đã định sai người đi giảng đạo cho các dân tộc Túc-can-dích, tức là nước Đan-mạch, Na-uy và Thụy-điển. Ông bèn sai Luidger, môn đệ của Alcuin, đến giảng đạo tại đó, công việc chưa kết quả được bao nhiêu thì đã chết vào năm 809 S.C.

Đến năm trị vì của *Louis le Débonnaire*, con trai của Charles đại đế, Đức Chúa Trời mở đường cho công việc định làm bấy lâu nay được phát đạt và thành công.

(2) Ebbon sang truyền đạo tại Đan-mạch. – Vào lối năm 820 S.C. tại Đan-mạch có dấy lên một cuộc tranh giành quyền vị. *Harald Klak* và vương hầu xứ *Julland* muốn cho được ngôi nước, có đến cầu viện hoàng đế *Louis* giúp đỡ mình. Hoàng đế nhận lời tán thành cho, rồi nhơn dịp, phái *Ebbon*, tổng giám mục thành *Reims*, qua đó giảng dạy cho dân Đan-mạch về lẽ đạo của Đấng Christ (năm 822 S.C.). Ý nguyện của hoàng đế *Louis* được thỏa mãn, nhưng công việc làm của *Ebbon* chưa kiến hiệu bao nhiêu, vì chẳng mấy năm *Harald* bị chúng truất ngôi đuổi ra khỏi xứ (năm 826 S.C.). *Ebbon* không thể cứ ở đó được, cũng phải theo người mà đi ra nơi khác. *Harald* sang qua nướng nấu nơi hoàng đế *Louis*, tại thành *Ingelheim*. Đương lúc kiêu ngạo tại đó, vợ chồng người công nhận đạo Đấng Christ, và chịu lễ Báp-têm. Đoạn, khi trở về xứ, người đem theo mình *Anschaire* (năm 801-864 S.C.) là tu sĩ ở nhà dòng *Corbie* thuộc về địa hạt *Amiens* (xứ Pháp).

(3) *Anschaire* Sứ đồ của Bắc phương. – Vả, *Anschaire* rất sớm dâng mình cho Đức Chúa Trời đi truyền bá đạo lý cho dân nga-ô, rồi sau này được một phương danh quý báu là Sứ đồ của Bắc

phương. Thiết tưởng cái huy hiệu ấy rất xứng với công việc của người làm. Khi mới đến Đan-mạch người lo lập trường dạy dỗ trẻ em, để đào tạo sau này những người đi truyền bá Tin-lành cho đồng bào mình. Các trẻ em ấy người chọn từ trong vòng nô-lệ mà chuộc ra. Rồi thay, đến năm 829 S.C. vua *Harald* bị chúng trục xuất một lần nữa, *Anschaire* phải giao công việc mình đã khởi làm cho *Gislemar* mà trốn qua ở Thụy-điển.

b) Sự truyền đạo tại Thụy-điển.

(1) *Anschaire* sang truyền đạo tại Thụy-điển. – *Anschaire* nghe ở Thụy-điển có đoàn thương mãi và phu tù bị bắt qua đó đã truyền bá đạo Đấng Christ ít nhiều cho dân bốn xứ. Ông nhứt định qua đó trước là giảng đồn đạo lý của Chúa thêm ra, và sau tiện bề tị nạn bắt bớ ở Đan-mạch. Ý nguyện được may mắn, vua Thụy-điển tiếp đãi ông tử tế lắm, ân cần khuyên hãy giảng dạy đạo lý của Chúa và làm lễ Báp-têm cho kẻ nào tình nguyện tin theo.

(2) *Gauzbert* và *Rimbert*. – Vua Thụy-điển tin theo đạo. – Năm 832 S.C. *Anschaire* đến thành La-mã cầu giáo hoàng *Grégoire IV* lập một chứng tổng giám mục tại thành *Hambourg* (ở về bắc bộ nước Đức), để coi sóc và cai trị công việc giảng đạo tại hai nước Đan-mạch và Thụy-điển. Giáo hoàng ưng thuận lời thỉnh cầu, lập ông làm tổng giám mục của hai xứ ấy; lại cũng có

sai *Gauzbert*, cháu của *Ebbon*, theo ông đặng giúp đỡ công việc giảng đạo. Nhưng công việc tại đó khó khăn, *Gauzbert* ngã lòng, ở Thụy-điển được vài năm rồi trở về quê hương. *Anschaire* lại xin giáo hoàng cấp cho mình người khác, lần này *Rimbert* lên thế cho *Gauzbert*. Nhờ *Rimbert* hết lòng sốt sắng, công việc của Chúa càng ngày càng được lan tràn ra khắp cả nước, đến đổi năm 1008 *Olaf Scotkonung*, vua Thụy-điển, cũng công nhận đạo Đấng Christ và chịu lễ Báp-têm. Qua khỏi lúc này Hội thánh được lập vững vàng và đạo lý của Chúa lan tràn mọi nơi trong xứ; thậm chí năm 1075 vua *Inge* có phóng hỏa một cái chùa lớn nhất của bá-vật-giáo tại thành *Upsala*, và ra sắc lệnh cấm thờ thần *Odin* và *Thor* cùng mọi thứ cúng tế khác.

c) Nước Đan-mạch công nhận đạo Đấng Christ.

(1) *Anschaire* trở về Đan-mạch. – *Anschaire* vì sự bắt bớ đạo phải lánh thân khỏi xứ Đan-mạch; dầu vậy, ông không nản chí, lại trở về đó lần thứ nhì lo rao giảng đạo lý, và được phép cất một giáo đường tại xứ *Slesvig*. Dầu có mấy vị vua Đan-mạch vẫn không hợp ý với công việc *Anschaire* lắm, thì ông cũng chẳng hề sờn lòng, cứ một mực lo tấn tới luôn cho đến lúc qua đời nhằm năm 864 S.C. Công việc của ông làm thật có ảnh hưởng linh nghiệm, đến đổi bọn giặc trong xứ phải khiếp

oai. Có kẻ nói, ảnh hưởng ấy được linh nghiệm, là tại có đặt quyền làm phép lạ; nhưng ông bác đi mà đáp lại một câu chí đáng cho phận tôi tớ của Đấng Christ, rằng: “Nếu thật xứng đáng thì tôi cầu nguyện Chúa hãy làm cho tôi chỉ một phép lạ, là xin Ngài lấy ân điển mà đào tạo cho tôi nên một người tốt lành.”

(2) Reimbert kế thừa Anschaire. – Anschaire có cất một nhà thương nuôi kẻ bệnh hoạn, nhà ở cho kẻ mồ côi, chuộc bọn nô-lệ khỏi ách của họ, giúp đỡ cho kẻ nghèo và sai chúng đi giảng đạo Đấng Christ khắp mọi nơi trong xứ. Reimbert nối nghiệp cho Anschaire mà làm tổng giám mục tại thành *Hambourg*. Ông và nhiều người khác đồng một lòng sốt sắng về sự giảng đạo trong nước Đan-mạch; nhưng vì tình hình chánh trị bó buộc nên công việc của Chúa bị nhiều nỗi ngăn trở.

(3) Đạo Đấng Christ trải nhiều sự bất bớ. – Dân Đan-mạch công nhận đạo. – Nhằm đời trị vì của *Gorme le Vieux* về giữa thế kỷ thứ chín, thì nước Đan-mạch được thống nhất. *Gorme* vốn là kẻ sùng phụng bái vật giáo, dầu vậy ban đầu người để cho tín đồ được tự do truyền đạo lý Đấng Christ. Lần lần về sau, vì thấy sự truyền đạo ấy khiến cho dân sự mình trở lòng phản nghịch đạo cũ, người liền ra lệnh cấm và quyết diệt đạo Chúa luôn hết các kẻ tín tòng. May thay, mưu ý người chẳng thi hành xong được, vì bị *Henri I*,

hoàng đế nước Đức, kéo quân qua ngăn cản, binh vực đạo lý của Chúa dữ lắm. Đoạn, *Gorme le Vieux* băng hà năm 941 S.C., con trai người *Harald Blaaland* (năm 941 – 991 S.C.) lên kế vị. Vua nay nhờ tổng mục *Unni* chỉ dạy đạo lý cho, đã tin nhận Đấng Christ, nên khi lên ngôi lo binh vực và bảo hộ mọi đường. – *Swen* kế vị cho *Harald* (năm 991 – 1014) lại ghét đạo và Hội thánh của Chúa vô cùng, nên lập tâm dùng hết phương thế phá hủy đạo, y như mưu ý của ông nội mình. Trải qua hết thời hạn này đến đời *Canut* đại vương (1014 – 1035), cả nước Đan-mạch đều chịu công nhận đạo Đấng Christ.

(4) Vua *Canut* giúp ích cho đạo Đấng Christ nhiều. – Vua này đi chiếm ngôi vua nước Anh và ở đó cai trị luôn. Người mời nhà truyền đạo nước Anh sang qua xứ Đan-mạch giảng Tin lành. Người cũng có trải xuống thành *La-mã* viếng giáo hoàng nữa. Ngoài ra, người có lập lại chức giám mục cũ và đặt thêm hai chức vị mới, phận sự quan-thiết thi-thố nhiều công việc ích lợi cho đạo Đấng Christ tại Đan-mạch. Nói tắt một điều là *Canut* công nhận đạo Đấng Christ là nước nhà mình vậy.

d) Sự truyền đạo tại nước Na-uy.

(1) *Haakon le Bon* khởi sự truyền đạo. – Nước Na-uy được thống nhất trong đời *Harald Haarfagre* (năm 860 – 950 S.C.). *Eric I* lên kế vị *Harald*. Vả,

*Harald* có một con trai ngoại tình tên là *Haakon le Bon* đã chịu báp têm ở nước Anh. Khi *Haakon* trở về tổ quốc thì lên tìm *Eric*, đoạn khởi truyền bá đạo Đấng Christ cho toàn quốc, cốt ý muốn cho hết thảy dân sự mình đều bỏ sự cúng quả mà trở lại đầu phục đạo của Chúa. Ban đầu *Haakon* còn cẩn thận dò ý mọi người, không dám ép buộc ai, vì e làm dịp khiến cho nhân tâm ngờ vực. Lần lần về sau ông biết rõ tâm tình của dân chúng, bèn ra mặt khuyên nhủ rõ ràng, đến một ngày kia dạy cả dân chúng nên tình nguyện công nhận theo đạo Đấng Christ. Song dân sự hiểu sai ý hướng của nhà vua, không chịu phục tùng, tưởng rằng nhà vua có ý làm như vậy để đặng cướp mất quyền tự do của mình đi.

(2) Vua Đan-mạch kiếm thế buộc Na-uy tin Chúa. – Đương lúc bấy giờ các con trai của *Eric I* kéo binh xông vào xứ khai chiến với *Haakon*; tình thế thắng hơn người nên lấy ngôi nước lại được. *Haakon* bị tử trận năm 969 S.C., cả nước đều bị sa vào trầm luân, hỗn loạn vô cùng. *Harald Blaaland*, vua Đan-mạch, thừa buổi hỗn loạn ấy và sự khuynh phúc của chánh phủ, động binh kéo đến giao chiến lấy nước Na-uy năm 975 S.C. *Harald* vốn là người theo tin Chúa, nên buộc dân sự Na-uy phải công nhận tin theo đạo của Ngài như mình. Nào ngờ vua này quản trị nước Na-uy chưa được bao lâu, kế vị *Haakon Jarl* (975 – 995 S.C.) nổi lên

đánh đuổi, rồi đạo Đấng Christ phải bị nghiêm cấm trong cả nước vậy.

(3) Olaf Tryggveson ép dân Na-uy tin theo Chúa. – Cuộc đời biến đổi, vận nước xoay vần, đầu *Harald Jarl* đã chiếm được nước cũng không vững lập lâu dài. Năm 995 S.C. người bị *Olaf Tryggveson* (995 – 1000 S.C.) đem binh xâm lược cương giới và chiếm đoạt luôn quyền bính. Vả, *Olaf* là hậu tự của *Harald Haarfagre*, đã công nhận đạo Đấng Christ và chịu lễ báp têm khi còn kiều ngụ ngoại quốc. Đến lúc người được lên ngôi vua Na-uy, liền thi hành cái ý kiến mình như *Haakon le Bon*, là muốn cho toàn dân sự đều theo đạo Đấng Christ. Nhưng dân tâm bất phục ý kiến ấy, chống cự lại dữ lắm. Vua Đan-mạch xâm lấn vào nước Na-uy một lần nữa, đánh đổ *Olaf Tryggveson* và chiếm lấy ngôi, như đó trong nước bèn nổi loạn, có lẽ còn loạn lớn hơn lần trước nhiều.

(4) Nhờ công lao Thánh Olaf mà dân Na-uy công nhận đạo Đấng Christ. – Sau rốt có *Olaf Haraldsson* (năm 1015 – 1030 S.C.), cũng gọi là *Thánh-Olaf* lên ngôi cầm vận nước, tài giám mọi việc đâu đó được an bài, khiến cho dân tâm trong nước đều phục tùng đạo Đấng Christ. Nhờ công lao của người mà đạo Chúa và Hội thánh được kiên lập ở nước Na-uy.

Vả, *Thánh-Olaf* chỉ nhờ thanh gươm mà buộc dân tộc Na-uy phải tin sùng đạo Chúa. Nhờ lời của nhà chép sử

tên là *Snorre Sturlasson* chép về *Olaf* rằng: “Phàm đi nơi nào, *Olaf* thường mời dân chúng nhóm lại thuyết lý cho họ nghe, rồi khuyên họ phải công nhận đạo chánh và chịu lễ báp têm. Chẳng ai ra chống nghịch, hễ trải qua miền nào thì dân sự ở miền đó công nhận tin theo đạo Đấng Christ hết thảy.” Sự thuật nữa rằng: Một ngày kia *Olaf* kéo binh đi đến xứ nọ có một ngôi chùa bấy lâu nay thờ tượng thần Thor, ai nay đều tôn sùng và cho là hiển hích lắm. *Olaf* truyền dân sự hãy đem pho tượng thần ấy ra đặt đập bỏ đi, chúng đều kinh khiếp không ai dám làm theo lời vua dạy. Duyên cớ là tại mỗi đêm họ đem vật thực cúng thần, để đến sáng ngày thì chỉ còn thấy đĩa không mà thôi. Họ mê tín quá nên định cho thần đã ăn hết vật thực đó, và thiết sự khiến cho họ đều chứng quyết thần Thor rất linh thiêng đáng khiếp sợ. Rốt cuộc thật không ai dám làm theo lời *Olaf*; *Olaf* bèn sai tên lính của mình vào chùa đem pho tượng đó ra, rồi chính tay người cầm búa giơ lên đập mà rằng: “Bây giờ ta sẽ chỉ cho các người biết ai đã ăn vật thực của các người đem cúng.” Nói đoạn, người bỏ pho tượng ấy bể tan, trong lòng nó tuông chảy ra lấm sanh vật, nào chuột, nào dán-cánh, nào thần lằn, nào bọ. Tượng bể nát trước mặt dân sự, ai nấy đều hổ thẹn về sự mê tín của mình bấy lâu nay, hồi đầu tỉnh ngộ mà bỏ

sự thờ hình tượng, nhứt định tin theo đạo chánh đánh của Đấng Christ vậy. Đương khi *Olaf* đánh giặc với vua Đan-mạch, rủi bị giết tại chiến trường. Giáo hội La-mã nghĩ đến công lao của người bèn phong thánh cho; còn dân sự Na-uy thì thờ lạy hài cốt của người cho đến đời Cải chánh mới bỏ.

e) Sự truyền đạo ở đảo Băng-châu.

Đương thời kỳ này đạo Đấng Christ nhờ *Plaf Tryggveson* cũng được lan tràn đến đảo Băng-châu. Vua này có sai người truyền đạo bốn xứ đến đảo ấy đồn ra danh Chúa. Công việc làm được may mắn, và có lập nhiều nhà đồng ở đó, về sau thịnh danh lộng lẫy khắp cả Âu-châu. Đến năm 1000 S.C. quốc hội nghị nhóm tại đồng bằng Tingvalir có lập luật buộc dân sự Băng-châu phải công nhận đạo Đấng Christ mà chịu lễ báp têm. Hội nghị cấm luôn các thứ thờ hình tượng, bỏ hết các mối dị đoan. Bấy giờ cũng có người ở Na-uy sang qua đảo Cách-linh-lang và mấy băng-đảo ở miền Bắc-cực mà rao giảng đạo của Đấng Christ nữa.



## HỘI THÁNH TIN LÀNH VIỆT NAM TẠI ARNHEM

Vietnamese Evangelische Kerk te Arnhem  
Nhóm thờ phượng mỗi chiều chủ nhật từ 13 giờ tới 16 giờ tại  
Pinksterzending, Parkstraat 13 –Arnhem  
Trương mục của Hội thánh: 538267542 -L.N.H. Huynh  
Địa chỉ liên lạc: Truyền đạo Lữ thị Tường Loan  
Forelstraat 77, 6833 BH Arnhem  
Tel:026-3229403.

E-mail: [ht-tinlanh-arnhem@hetnet.nl](mailto:ht-tinlanh-arnhem@hetnet.nl)

Tin lành: bản tin của Hội thánh phát hành hai tháng một lần.  
Mọi thư từ liên lạc xin gửi về địa chỉ của Hội thánh.

Nước nào có Giê-hô-va làm Đức Chúa Trời mình,  
Dân tộc nào được Ngài chọn làm cơ nghiệp mình có phước thay!  
Đức Giê-hô-va từ trên trời ngó xuống, Nhìn thấy hết thấy con cái loài người.  
Ngài ngó xuống từ nơi ở của Ngài, Xem xét hết thấy người ở thế gian.  
Ngài nắm lòng của mọi người, Xem xét mọi việc của chúng nó.  
Chẳng có vua nào vì binh đông mà được cứu,  
Người mạnh dạn cũng không bởi sức lực lớn lao mà được giải thoát.  
Nhờ ngựa cho được cứu, ấy là vô ích,  
Nó chẳng bởi sức mạnh lớn của nó mà giải cứu được ai.  
Kìa, mắt của Đức Giê-hô-va đoái xem người kính sợ Ngài,  
Cổ đến người trông cậy sự nhơn từ Ngài,  
Đặng cứu linh hồn họ khỏi sự chết,  
Và bảo tồn mạng sống họ trong cơn đói kém.  
Linh hồn chúng tôi trông đợi Đức Giê-hô-va;  
Ngài là sự tiếp trợ và cái khiên của chúng tôi.  
Lòng chúng tôi sẽ vui vẻ nơi Ngài,  
Vì chúng tôi đã để lòng tin cậy nơi danh thánh của Ngài.  
Hỡi Đức Giê-hô-va, nguyện sự nhơn từ Ngài giáng trên chúng tôi,  
Y theo chúng tôi đã trông cậy. (Thi thiên 33: 12-22)